| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2023
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Đào Chiến.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Thanh V, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn*: Anh Vũ Đình S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Vũ Thị Thanh V trình bày:*

Chị và anh Vũ Đình S chung sống với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31/8/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S ham chơi cờ bạc, không chịu lo làm phụ chị nuôi con chung, nên vợ chồng thường bất đồng ý kiến trong cuộc sống và ít nói chuyện với nhau. Từ năm 2021 đến

nay, chị và anh S mặc dù sống chung nhà, nhưng việc ai người nấy làm, không ai quan tâm đến ai. Và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Vũ Hoàng N, sinh ngày 05/6/2007 và Vũ Danh N, sinh ngày 19/01/2020. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì chị có tài sản riêng là phần đất có diện tích 248,9 $m^2$ thuộc thửa đất số 588, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 325312; số vào sổ cấp GCN: CH03393 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 08/12/2014 cho chị đứng tên cùng căn nhà cấp 4 trên đất. Anh S chỉ sống chung nhà với chị và không có tài sản riêng. Hiện tại công việc của anh S cũng không ổn định, thu nhập có được cũng chỉ đủ lo cho cá nhân anh S. Nên nay chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – anh Vũ Đình S trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Vũ Thị Thanh V về thời gian vợ chồng chung sống và thời gian đăng ký kết hôn. Theo anh S thì quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Vũ Hoàng N, sinh ngày 05/6/2007 và Vũ Danh N, sinh ngày 19/01/2020. Cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị V, nên anh đồng ý giao cho chị V nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là một phần đất và căn nhà trên đất tọa lạc tại ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh số tiền 180.000.000 đồng và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung để vay tiền.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị Thanh V đối với anh Vũ Đình S. Về con chung: Giao hai con chung tên Vũ Hoàng N, sinh ngày 05/6/2007 và Vũ Danh N, sinh ngày

19/01/2020 cho chị V nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng do chị V không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Bình Phong, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Vũ Thị Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Vũ Đình S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh S.

* Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh V và anh Vũ Đình S chung sống với nhau vào năm 2005 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31/8/2005. Nên hôn nhân giữa chị V và anh S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị V trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị và anh S chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S đam mê cờ bạc, không lo làm phụ chị nuôi con, nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít nói chuyện và bỏ mặc nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

[3] Phía anh S, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh S không đến Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023 (bút lục 30) tại nhà của anh S và chị V đang sinh sống. Anh S thống nhất với lời trình bày chị V về thời gian vợ chồng chung sống, nhưng anh cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do chị V làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ít nói chuyện với nhau. Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

[4] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...". Hội đồng xét xử nhận thấy, chị V và anh S tuy sống chung nhà, nhưng việc ai người nấy làm, không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh S.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh V và anh Vũ Đình S có hai con chung tên Vũ Hoàng N, sinh ngày 05/6/2007 và Vũ Danh N, sinh ngày 19/01/2020. Chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Anh S đồng ý giao Cháu N cho chị V nuôi dưỡng. Anh S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Vũ Danh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Xét thấy, anh S có yêu cầu được nuôi con chung, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con chung. Phía chị V, quá trình giải quyết vụ án, có giao nộp cho Tòa án chứng cứ chứng minh về nơi ở, thu nhập để đảm bảo việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị V có cơ sở chấp nhận, nên giao hai con chung cho chị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Phía anh S, quá trình giải quyết vụ án, có ý kiến chia tài sản chung là phần đất và căn nhà trên đất. Tuy nhiên, anh S không làm đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thanh V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Phía anh S, quá trình giải quyết vụ án, có ý kiến trình bày là vợ chồng có nợ Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh số tiền 180.000.000 đồng.

[8] Tại Công văn số 80/2023/CV-QTD ngày 22/6/2023 của Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh thể hiện: *"Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, số tiền chị V và anh S vay tại Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 08/12/2022 đến ngày 08/12/2023. ... Do hợp đồng tín dụng nêu trên* ***chưa đến thời hạn trả nợ*** *nên Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh* ***không có yêu cầu*** *đối với các bên liên quan…".*

[9] Do bên cho vay là Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh không yêu cầu giải quyết về nợ đối với chị V và anh S, nên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không đưa Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Tây Ninh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh V và anh Vũ Đình S.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Vũ Hoàng N, sinh ngày 05/6/2007 và Vũ Danh N, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Vũ Thị Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Đình S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0018269 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Phượng**